

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 396/2024/DS-PT

Ngày: 22-8-2024

V/v "*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Sang.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Ngọc giàu;

Ông Nguyễn Văn Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Oanh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gọn- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2024/TLPT-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*". Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2024/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 359/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Sở VHTT và DL.

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 2, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh Minh, Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Anh Minh, gồm:

+ Bà Trần Thị Huy Hoàng – Phó Giám đốc - Sở VHTT và DL; có mặt.

+ Ông Lê Huy Vũ - Chánh Thanh tra - Sở VHTT và DL; có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Đặng Chí Trung - Phó Chánh Văn phòng - Sở VHTT và DL; có mặt.

**2. Đồng bị đơn:**

2.1 Công ty Trách nhiệm hữu hạn TS.

Địa chỉ trụ sở: Số 18, đường THĐ, khu phố 2, phường HP, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tiến D, sinh năm 1966 (CMND cũ sinh năm 1965); chức vụ: Giám đốc; có mặt.

### 2.2 Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP1.

Địa chỉ trụ sở: Số 903, Quốc lộ 1A, ấp Quảng B, xã QT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng P - Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt có uỷ quyền.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm: 1973; địa chỉ: 385/26/13 đường LVT, phường 9, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

### **3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

#### **3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.**

Địa chỉ trụ sở: Số 136, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 2, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Ngọc, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Thanh Ngọc:

+ Ông Lê Quang C - Phó Giám đốc Sở VH, Thể thao và Du lịch.

+ Bà Nguyễn Thị Hiếu H – Chánh Văn phòng- Thanh tra tỉnh Tây Ninh.

+ Ông Lê Tuấn N – Trưởng phòng quản lý xây dựng - Sở xây dựng.

Ông C, bà H, ông N có mặt.

**3.2.** Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1945, cư trú tại: Số 18, đường THĐ, khu phố 2, phường HP, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

**3.3.** Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng (Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định Xây dựng Tây Ninh).

Địa chỉ: Số 003, Đường TĐ, Khu phố 3, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Giám đốc; có đơn xin vắng mặt.

**3.4.** Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tây Ninh.

Địa chỉ: 154 đường Thuyền, khu phố HT, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh C – Giám đốc; có đơn xin vắng mặt.

*Người kháng cáo:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn TS và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP1 là bị đơn

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/8/2021; đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn Sở VH TT và DL và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:***

Ngày 16/10/2009 bên giao thầu là Sở VH TT và DL (gọi tắt là Sở VH) có ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số: 271/HĐ-SVHTTDL với bên nhận thầu là Liên danh TS - TP 1, bao gồm Công ty TNHH TS (gọi tắt là Công ty TS) là nhà thầu đứng đầu liên danh và Công ty TNHH TP 1 (gọi tắt là Công ty TP 1) là đơn vị thành viên, xây dựng công trình Đường vành đai - Giai đoạn 1 (từ Km0-Km6+906,64) thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu du lịch Núi Bà Đen Tây Ninh, thuộc xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh) với các thỏa thuận cơ bản như sau:

- Hình thức hợp đồng theo đơn giá.
- Thời gian thực hiện hợp đồng là 240 ngày, từ ngày 27/10/2009 đến ngày 01/7/2010. Sau đó, hai bên có ký kết các Phụ lục hợp đồng, gia hạn thời gian hoàn thành công trình đến ngày 31/12/2011.
- Thời hạn bảo hành công trình là 12 tháng tính từ ngày nhà thầu thi công xây dựng bàn giao công trình cho chủ đầu tư (Sở VH).
- Việc thanh toán hợp đồng được thực hiện trên cơ sở khối lượng các công việc hoàn thành (kể cả khối lượng phát sinh nếu có) được nghiệm thu trong giai đoạn thanh toán và đơn giá tương ứng với các công việc đó đã ghi trong hợp đồng hoặc phụ lục bổ sung trong hợp đồng.
- Tổng giá trị hợp đồng là 14.700.291.000 đồng; giá trị sau khi điều chỉnh là 15.692.123.000 đồng (bù giá nhân công, máy thi công 527.902.000 đồng + phát sinh 8 công tiêu qua đường 463.930.000 đồng), trong đó:
  - + Đã thanh toán: 14.569.262.000 đồng (93%);
  - + Chủ đầu tư giữ lại 5% tiền bảo hành: 735.000.000 đồng;
  - + Giá trị hợp đồng còn lại của nhà thầu: 387.861.000 đồng.

Công trình đã hoàn thành nhưng không nghiệm thu được do đã bị hư hỏng nặng, nên chủ đầu tư không quyết toán kinh phí xây dựng công trình này được. Nay Sở VH TT và DL yêu cầu Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 (Liên danh TS - TP 1) và các đơn vị liên quan có nghĩa vụ liên đới nộp trả cho Sở VH số tiền không được phê duyệt, quyết toán là 14.569.262.000 đồng (mười bốn tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng) để nộp trả ngân sách Nhà nước.

***Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH TS - ông Vũ Tiến D trình bày:***

Ông D là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TS được thành lập từ năm 2006, gồm có 02 thành viên là ông và mẹ của ông là bà Nguyễn Thị Thúy H.

Công ty TNHH TP 1 và Công ty TNHH TS ký Hợp đồng số: 271/HĐ-SVHTTDL ngày 16/10/2009 với Sở VHTT và DL thi công xây dựng hạ tầng cơ sở Khu Du lịch Núi Bà Đen - Tây Ninh, hạng mục đường Vành đai đoạn 1 - Giai đoạn 1 (từ Km0-Km6+906,64). Công trình này thực tế Công ty TS trực tiếp thi công toàn bộ công trình và nhận tiền từ chủ đầu tư, Công ty TNHH TP 1 chỉ đứng tên liên danh với Công ty TNHH TS để hợp thức hóa hồ sơ năng lực để cho Công ty TS đấu thầu nhận thi công xây dựng công trình này vì Công ty TS không đủ vốn điều lệ để đấu thầu công trình, thực tế Công ty TP 1 không thi công phần nào của công trình và cũng không nhận tiền thù lao hay lợi ích gì từ công trình này.

Theo Công ty TS đã thi công và hoàn thành toàn bộ các hạng mục của công trình theo bản vẽ thiết kế và đã được nhận hết tiền thi công công trình tổng cộng là 14.569.262.000 đồng (mười bốn tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng), chỉ còn lại 735.000.000 đồng là tiền bảo hành công trình chưa được nhận. Việc Công ty TS nhận được toàn bộ tiền thi công đều có chứng từ phù hợp với quy định, có chữ ký của chủ đầu tư là Sở VH, bên thi công, bên kiểm định, bên giám sát và thông qua Kho bạc Nhà nước thì Công ty TS mới nhận được tiền từ bên chủ đầu tư, nếu hồ sơ không hợp lệ thì sẽ không nhận được tiền.

Đối với số tiền 12.705.091.520 đồng là số tiền mà đơn vị thi công đã nhận là khối lượng thực tế đơn vị thi công đã bỏ công sức và tiền bạc mới có được và được phía chủ đầu tư thừa nhận và thanh toán nên không có lỗi khi nhận số tiền này.

Tuy nhiên, công trình này chưa bàn giao để đưa vào sử dụng, nên chưa quyết toán được, lý do là tuyến đường này thi công khoảng gần 07 km đường nhựa, mặt đường nhựa ngang 06 m, tải trọng xe là 2,5 tấn. Trong thời gian đang thi công thì Đường 785 đặt Trạm thu phí, nên rất nhiều xe tải nặng trên 10 tấn đến 30 tấn tránh tuyến Đường 785 thu phí nên chạy trên đường này, Công ty TS có đặt hàng rào chặn xe và cũng có văn bản yêu cầu Sở VH hỗ trợ ngăn chặn xe tải lưu thông trên đoạn đường đang thi công, sau đó Sở VH có nhờ Công an giao thông đặt biển cấm lưu thông trên đoạn đường này nhưng các xe tải nặng vẫn cứ lưu thông. Mặt khác, tuyến đường đang thi công gần mỏ khai thác đá núi và bãi đất, nên các xe tải nặng lưu thông rất nhiều; do lượng nước mưa từ trên cao chảy

xuống mặt đường gây hư hỏng mặt đường. Sau đó Công ty TS cũng đã bỏ ra một số tiền khá lớn để sửa chữa một số đoạn nhưng vẫn không nghiệm thu được (vụ việc này đã được kết luận trong kết quả thanh tra của UBND tỉnh Tây Ninh kết luận số 1056/KL-UBND ngày 28/4/2016).

Thiết nghĩ đây là vấn đề thiệt hại do nguyên nhân khách quan do đó phía chủ đầu tư không thể quy kết do lỗi đơn vị thi công để thu hồi số tiền 12.705.091.520 này được.

Mặt khác, do Công ty TP 1 không tham gia thi công phần nào của công trình này và cũng không được hưởng bất kỳ lợi ích nào trong việc Công ty TS thi công công trình này. Tuy nhiên, khi thực hiện liên danh phía Công ty TNHH TP 1 và Công ty TNHH Tiến có lập thỏa thuận liên danh ngày 04/8/2009 theo thỏa thuận liên danh Công ty TNHH TP 1 chỉ thực hiện hạng mục nhỏ là “ Công ty TNHH TP 1 đắp đất nền đường công qua đường vành đai”, theo kết luận của của UBND tỉnh Tây Ninh tại kết luận số 1056/KL-UBND ngày 28/4/2016 thì trong phần thiệt hại 1.850.277.806 đồng có phần khối lượng đất đắp mà Công ty TNHH TS chưa thực hiện là 553.219.956 đồng. Do đó Công ty TNHH TP 1 đề nghị Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh căn cứ theo mức độ lỗi chỉ xem xét liên đới của Công ty TNHH TP 1 trong phạm vi số tiền 553.219.956 đồng. Ngoài ra, không đồng ý yêu cầu khởi kiện liên đới trong tổng số tiền 14.569.262.000 đồng.

***Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Công ty TNHH TP 1 - ông Nguyễn Hồng K trình bày:***

Công ty TNHH TP 1 hiện nay do ông Nguyễn Hoàng P là người đại diện theo pháp luật.

Công ty TNHH TP 1 (trước đây ông Nguyễn Thế Bình là người đại diện theo pháp luật) và Công ty TNHH TS ký Hợp đồng số: 271/HĐ-SVHTTDL ngày 16/10/2009 với Sở VHTT và DL thi công xây dựng hạ tầng cơ sở Khu Du lịch Núi Bà Đen - Tây Ninh, hạng mục đường Vành đai đoạn 1 - Giai đoạn 1 (từ Km0-Km6+906,64). Công trình này thực tế Công ty TS trực tiếp thi công toàn bộ công trình và nhận tiền từ chủ đầu tư, Công ty TNHH TP 1 chỉ đứng tên liên danh với Công ty TNHH TS để hợp thức hóa hồ sơ năng lực để cho Công ty TS đấu thầu nhận thi công xây dựng công trình này vì Công ty TS không đủ vốn điều lệ để đấu thầu công trình, thực tế Công ty TP 1 không thi công phần nào của công trình và cũng không nhận tiền thù lao hay lợi ích gì từ công trình này.

Theo ông, Công ty TS đã thi công và hoàn thành toàn bộ các hạng mục của công trình theo bản vẽ thiết kế và đã được nhận hết tiền thi công công trình tổng cộng là 14.569.262.000 đồng (mười bốn tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng), chỉ còn lại 735.000.000 đồng là tiền bảo hành công

trình chưa được nhận. Việc Công ty TS nhận được toàn bộ tiền thi công đều có chứng từ phù hợp với quy định, có chữ ký của chủ đầu tư là Sở VH, bên thi công, bên kiểm định, bên giám sát và thông qua Kho bạc Nhà nước thì Công ty TS mới nhận được tiền từ bên chủ đầu tư, nếu hồ sơ không hợp lệ thì sẽ không nhận được tiền.

Đối với số tiền 12.705.091.520 đồng là số tiền mà đơn vị thi công đã nhận là khối lượng thực tế đơn vị thi công đã bỏ công sức và tiền bạc mới có được và được phía chủ đầu tư thừa nhận và thanh toán nên không có lỗi khi nhận số tiền này.

Tuy nhiên, công trình này chưa bàn giao để đưa vào sử dụng, nên chưa quyết toán được, lý do là tuyến đường này thi công khoảng gần 07 km đường nhựa, mặt đường nhựa ngang 06 m, tải trọng xe là 2,5 tấn. Trong thời gian đang thi công thì Đường 785 đặt Trạm thu phí, nên rất nhiều xe tải nặng trên 10 tấn đến 30 tấn tránh tuyến Đường 785 thu phí nên chạy trên đường này, Công ty TS có đặt hàng rào chặn xe và cũng có văn bản yêu cầu Sở VH hỗ trợ ngăn chặn xe tải lưu thông trên đoạn đường đang thi công, sau đó Sở VH có nhờ Công an giao thông đặt biển cấm lưu thông trên đoạn đường này nhưng các xe tải nặng vẫn cứ lưu thông. Mặt khác, tuyến đường đang thi công gần mỏ khai thác đá núi và bãi đất, nên các xe tải nặng lưu thông rất nhiều; do lượng nước mưa từ trên cao chảy xuống mặt đường gây hư hỏng mặt đường. Sau đó Công ty TS cũng đã bỏ ra một số tiền khá lớn để sửa chữa một số đoạn nhưng vẫn không nghiệm thu được (vụ việc này đã được kết luận trong kết quả thanh tra của UBND tỉnh Tây Ninh kết luận số 1056/KL-UBND ngày 28/4/2016).

Thiết nghĩ đây là vấn đề thiệt hại do nguyên nhân khách quan do đó phía chủ đầu tư không thể quy kết do lỗi đơn vị thi công để thu hồi số tiền 12.705.091.520 này được.

Mặt khác, do Công ty TP 1 không tham gia thi công phần nào của công trình này và cũng không được hưởng bất kỳ lợi ích nào trong việc Công ty TS thi công công trình này. Tuy nhiên, khi thực hiện liên danh phía Công ty TNHH TP 1 và Công TNHH TS có lập thỏa thuận liên danh ngày 04/8/2009 theo thỏa thuận liên danh Công ty TNHH TP 1 chỉ thực hiện hạng mục nhỏ là “ Công ty TNHH TP 1 đắp đất nền đường cống qua đường vành đai”, theo kết luận của của UBND tỉnh Tây Ninh tại kết luận số 1056/KL-UBND ngày 28/4/2016 thì trong phần thiệt hại 1.850.277.806 đồng có phần khối lượng đất đắp mà Công ty TNHH TS chưa thực hiện là 553.219.956 đồng, do đó Công ty TNHH TP 1 đề nghị Tòa án căn cứ theo mức độ lỗi chỉ xem xét liên đới của Công ty TNHH TP 1 trong phạm vi số tiền 553.219.956 đồng. Ngoài ra, không đồng ý yêu cầu khởi kiện liên đới trong tổng số tiền 14.569.262.000 đồng.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***Ông Huỳnh C – người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tây Ninh trình bày:***

Hồ sơ thiết kế được thẩm định phê duyệt của các cơ quan chức năng đủ điều kiện thi công. Về quản lý chất lượng thi công, nghiệm thu từng giai đoạn theo quy định chỉ có 3 bên là chủ đầu tư, giám sát thi công, đơn vị thi công, còn đơn vị tư vấn đi nghiệm thu khi được chủ đầu tư mời. Nhưng công trình này chưa được chủ đầu tư mời tham gia. Đơn vị thiết kế chỉ tham gia giám sát tác giả theo quy định, không thường xuyên, mục đích giám sát là giải thích khi đơn vị thi công hoặc bên giám sát yêu cầu. Sản phẩm của đơn vị thi công chưa được nghiệm thu thì tài sản của đơn vị thi công tự bảo quản. Đối với các phần thanh toán và quyết toán không liên quan đến đơn vị thiết kế.

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tây Ninh không có trách nhiệm trong phần thu hồi của đơn vị thi công, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Ông Trịnh Văn T – người đại diện theo pháp luật của Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng trình bày:***

Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng với vai trò đơn vị tư vấn đấu thầu, quản lý dự án và giám sát công trình theo Hợp đồng ký kết với chủ đầu tư. Đối với 08 lần thanh toán cho đơn vị thi công đã thực hiện đúng quy định, trình tự nên Kho bạc Nhà nước mới thanh toán công trình, đến giai đoạn quyết toán không quyết toán được do công trình không bàn giao, không nghiệm thu đưa vào sử dụng được.

Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng thực hiện đúng các quy định về đấu thầu, giám sát, quản lý dự án, các sai phạm đã được chỉ ra tại các Kết luận thanh tra, Kết luận điều tra nên không có ý kiến gì.

Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng không có trách nhiệm trong phần thu hồi của đơn vị thi công, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Những người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày:***

Công trình thi công chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng mà bị hư hỏng, làm thất thoát ngân sách Nhà nước nên đơn vị thi công và các đơn vị có liên quan phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 14.569.262.000 đồng.

Đơn vị thi công và các đơn vị liên quan thi công công trình phải có trách nhiệm đối với chất lượng công trình. Việc xác định lỗi của ai hay lỗi như thế nào căn cứ vào hồ sơ pháp lý.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thuý H có yêu cầu xét xử vắng mặt và không có lời trình bày.***

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2024/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:*

Áp dụng các Điều 388, 389, 392, 395, 401, 402, 405, Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 8, 9, 28 Luật Đấu thầu 2005; Điều 75, 76, 80, 81 của Luật Xây dựng năm 2003; Điều 422, 688 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Sở VH TT và DL đối với liên danh Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1.**

Chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng số 271/ HĐ-SVHTTDL ngày 16/10/2009 bên giao thầu là Sở VH TT và DL với bên nhận thầu là Liên danh TS - TP 1, xây dựng công trình Đường vành đai - Giai đoạn 1 (từ Km0-Km6+906,64) thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu du lịch Núi Bà Đen Tây Ninh.

Buộc Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Sở VH TT và DL số tiền 14.569.262.000 đồng (mười bốn tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày Sở VH TT và DL có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 còn phải trả cho Sở VH TT và DL số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Sở Văn hoá, thể thao và du lịch tỉnh Tây Ninh buộc Trung tâm quy hoạch và giám định xây dựng và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tây Ninh liên đới trả cho Sở Văn hoá 14.569.262.000 đồng.**

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04-6-2024 Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Người đại diện hợp pháp của đồng bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.



*Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy :*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Lê Huy Vũ có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Thuý Hồng, ông Trịnh Văn T, ông Huỳnh C có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04-6-2024 Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 có đơn kháng cáo. Qua xem xét, đơn kháng cáo của Công ty TS và Công ty TP 1 trong thời hạn luật định và hợp pháp theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của đồng bị đơn Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1

[3.1] Đồng bị đơn Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 14.569.262.000 (mười bốn tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn) đồng là không đúng và không phù hợp với thực tế.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1.1] Qua kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/12/2023 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, thì hiện trạng mặt đường là đường đất, không còn mặt nhựa; nhiều hố sâu trũng và hiện nay cũng không giám định được tài sản bị thiệt hại.

[3.1.2] Tại Kết luận giám định tư pháp số: 577/VKHCN ngày 30/3/2017 của Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải - Bộ Giao thông vận tải thể hiện:

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán tháng 7/2003 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Tây Ninh so với thực tế địa hình chưa đảm bảo về yêu cầu kỹ thuật.

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán tháng 7/2003 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Tây Ninh đúng quy định của pháp luật.

+ Không giám định được thiết kế này có thể chịu tải được bao nhiêu tấn.

+ Nội dung “*Việc bù lún trong hồ sơ thiết kế có phù hợp với thực tế địa hình hay không*”: Không giám định được.

+ Nội dung “*Việc bù lún có đảm bảo kỹ thuật và đúng quy định không*”: Không đủ cơ sở khẳng định cách tính của tư vấn thiết kế là đúng hay sai.

+ Nhà thầu thi công đến đỉnh lớp cấp phối đá dăm loại I và dừng thi công từ tháng 12/2010 đến tháng 11/2011, việc kiểm tra lại nền, móng trước khi thảm bê tông nhựa chưa tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình.

+ Công trình có thể sửa chữa khắc phục hư hỏng, đánh giá nguyên nhân hư hỏng để tìm giải pháp sửa chữa phù hợp.

[3.1.3] Tại Kết luận giám định số: 03/KL-STC, ngày 29/5/2017 của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh thể hiện:

- Đối với khối lượng thực hiện:

+ Năm 2009: Do chủ đầu tư không thực hiện điều chỉnh, bổ sung dự toán, điều chỉnh các hồ sơ, thủ tục theo quy định trước khi ký hợp đồng ngày 16/10/2009 với nhà thầu bên B, nên không được xem xét điều chỉnh nhân công, máy thi công. Do đó, khối lượng thực hiện năm 2009 không được xem xét điều chỉnh nhân công, máy thi công, số tiền 255.643.499 đồng.

+ Năm 2010: Khối lượng thực hiện năm 2010 được xem xét điều chỉnh nhân công, máy thi công, số tiền 142.735.501 đồng.

- Đối với hồ sơ thanh toán bù giá nhân công, máy thi công với số tiền 398.379.000 đồng:

+ Phần giá trị thanh toán năm 2009 là 63.802.966 đồng, do Sở VH, Thể thao, Du lịch là chủ đầu tư bỏ qua trình tự điều chỉnh giá, nên khối lượng thực hiện năm 2009 không được xem xét điều chỉnh nhân công, máy thi công.

+ Phần giá trị thanh toán năm 2010 là 334.576.533 đồng: Phần bù giá theo hệ số điều chỉnh nhân công, máy thi công năm 2010 được tính vào tiền bù giá, số tiền 142.735.501 đồng.

[3.1.4] Tại bản Kết luận điều tra số: 13/KLĐT-CSĐT ngày 17/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã nêu những sai phạm như sau:

+ Đối với chủ đầu tư (Sở VH): Hồ sơ tổ chức đấu thầu không đảm bảo điều kiện theo quy định, lựa chọn nhà thầu không đủ điều kiện năng lực và kinh nghiệm thi công làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công trình; không kiểm tra sự phù hợp năng lực của đơn vị thi công xây dựng với hồ sơ dự thầu về năng lực; không có hồ sơ nghiệm thu để chứng minh có khối lượng đắp đá bù lún 10cm; thi công đến giai đoạn hoàn thiện nhưng chưa có hồ sơ nghiệm thu đầy đủ vẫn cho thanh toán. Những khoản thanh toán không đúng quy định cho đơn vị thi công với số tiền 1.864.170.480 đồng. Các sai sót trong việc quản lý đầu tư xây dựng công trình dẫn đến việc công trình đã thanh toán 15.304.262.000 đồng nhưng chưa nghiệm thu được và hiện nay công trình đã hư hỏng gần như hoàn toàn.

+ Đối với đơn vị thi công (Công ty TNHH TS): Thi công không đúng khối lượng, chất lượng công trình theo thiết kế dẫn đến công trình không đạt chất lượng và hiện nay công trình đã hư hỏng gần như hoàn toàn.

+ Đối với đơn vị tư vấn giám sát (Trung tâm Quy hoạch và kiểm định xây dựng Tây Ninh): Cá nhân trực tiếp giám sát do thiếu trách nhiệm trong quá trình giám sát, không tuân thủ hồ sơ thiết kế được duyệt, không theo quy định dẫn đến công trình không đảm bảo khối lượng, chất lượng; ký xác nhận khối lượng nghiệm thu, thanh toán công việc hoàn thành trái quy định dẫn đến gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản Nhà nước. Cử người không có giấy phép hành nghề trong lĩnh vực giao thông thực hiện nhiệm vụ giám sát là không đúng quy định.

+ Đối với đơn vị tư vấn quản lý dự án (Trung tâm Quy hoạch và kiểm định xây dựng Tây Ninh): Tham mưu cho chủ đầu tư trong việc nghiệm thu, thanh toán khối lượng từng công việc thực hiện không đúng trình tự, thủ tục, thiếu hồ sơ nhưng vẫn thanh toán cho đơn vị thi công. Tại thời điểm kiểm tra, khối lượng công việc có 10.526.122.435 đồng/ 15.304.262.000 đồng, là thanh toán không đúng quy định.

Kết quả giám định tư pháp số: 577/VKHCN ngày 30/3/2017 của Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải - Bộ Giao thông vận tải không xác định được nguyên nhân gây thiệt hại là do những vi phạm trong quá trình thi công công trình; mặt khác, công trình chưa được bàn giao, quyết toán nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nhà thầu thi công và các cá nhân có thiếu sót.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Nên Tòa án không xem xét dấu hiệu hình sự mà chỉ giải quyết vụ án dân sự là có căn cứ.

[3.1.5] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, các đương sự đều xác định hồ sơ quyết toán không lập được, nguyên nhân do thiếu các biên bản sau:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, do đơn vị thi công là liên doanh TS – Tiền Phong không hoàn thành công trình theo hợp đồng đã ký kết, dẫn đến không thể nghiệm thu đưa vào sử dụng được, nên không thể lập được biên bản nghiệm thu khối lượng.

+ Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng, trách nhiệm do đơn vị thi công là liên doanh TS – Tiền Phong không hoàn thành công trình theo hợp đồng, công trình không đưa vào sử dụng được.

+ Biên bản xác định giá trị quyết toán hợp đồng đã được các bên xác nhận trách nhiệm do đơn vị thi công là liên doanh TS – Tiền Phong tại thời điểm chủ đầu tư thực hiện quyết toán nhưng đơn vị thi công không lập cho chủ đầu tư dẫn đến không quyết toán được.

Theo Hợp đồng đã ký kết thì hồ sơ quyết toán sẽ do phía đơn vị thi công soạn thảo và đơn vị quản lý dự án Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng Tây Ninh kiểm tra trình cho chủ đầu tư ký duyệt theo Điều 7 của Hợp đồng mà Sở VH TT và DL ký với Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng Tây Ninh. Nguyên nhân không lập được hồ sơ quyết toán do trong thời gian bàn giao công trình cho chủ đầu tư phía đơn vị thi công không bảo quản sản phẩm tốt để xảy ra hư hỏng hoàn toàn dẫn đến công trình không hoàn thành, không nghiệm thu được.

Phía bị đơn cũng thừa nhận công trình chưa bàn giao đưa vào sử dụng vì lý do khách quan, nhiều xe quá tải trọng lưu thông làm hư hỏng đường, nên không thể nghiệm thu và không bàn giao được cho nhà thầu dẫn đến việc nhà thầu không quyết toán được. Đơn vị thi công đã thi công gần như toàn bộ công trình, đã được Chủ đầu tư (Sở VH) nghiệm thu từng giai đoạn, nên mới thanh toán tiền cho đơn vị thi công từng giai đoạn.

Tuy nhiên, vấn đề quan trọng nhất là đơn vị thi công không bảo quản được công trình đến khi nghiệm thu toàn bộ để đưa vào sử dụng; dẫn đến hồ sơ quyết toán không thể thực hiện vì không đủ cơ sở pháp lý nên chủ đầu tư không quyết toán được toàn bộ công trình.

[3.1.6] Trong giai đoạn quyết toán, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã có Công văn số: 3554/UBND-KTN ngày 29 tháng 12 năm 2017, về chủ trương quyết toán dự án Đường vành đai núi đoạn 1 - giai đoạn 1, nhưng đơn vị thi công không cung cấp được hồ sơ quản lý chất lượng (gồm: Biên bản nghiệm thu chất lượng từng giai đoạn, biên bản nghiệm thu khối lượng từng giai đoạn.. biên bản nghiệm thu hoàn thành, biên bản bàn giao đưa công trình vào sử dụng ...) để phục vụ công việc nghiệm thu thanh quyết toán, được nêu tại Công văn 971/STC-TCĐT ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Sở Tài Chính Tây Ninh.

Mặt khác, tại Công văn số: 1101/STC-TCĐT ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Công văn số: 1350/STC-TCĐT ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Sở Tài Chính Tây Ninh, chủ trương cho đơn vị thi công xác định khối lượng công việc thực hiện trên thực tế để xem xét trừ ra cho đơn vị thi công trong số tiền không quyết toán được nhưng phía đơn vị thi công vẫn không thực hiện.

[3.1.7] Xét thấy, công trình thi công không đạt yêu cầu về chất lượng và khối lượng như hồ sơ thiết kế được phê duyệt, cho nên chưa được nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào sử dụng thì công trình hư hỏng gần như hoàn toàn, nên không quyết toán được; lỗi hoàn toàn thuộc về đơn vị thi công nên đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về số tiền đã được chủ đầu tư thanh toán. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc đơn vị thi công có trách nhiệm trả cho chủ đầu tư số tiền 14.569.262.000 đồng (mười bốn tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Xét kháng cáo của Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1, về việc không đồng ý trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 14.569.262.000 đồng (mười bốn tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.2.1] Ngày 16/10/2009 bên giao thầu là Sở VHTT và DL có ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số: 271/ HĐ-SVHTTDL với bên nhận thầu là Liên danh TS - TP 1, bao gồm Công ty TNHH TS là nhà thầu đứng đầu liên danh và Công ty TNHH TP 1 là đơn vị thành viên; nội dung hợp đồng là xây dựng công trình Đường vành đai - Giai đoạn 1 (từ Km0-Km6+906,64) thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu du lịch Núi Bà Đen Tây Ninh thuộc xã Ninh Sơn, thị xã

Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh) với các thỏa thuận cơ bản có trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng.

[3.2.2] Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 cho rằng: Công ty TNHH TP 1 chỉ đứng tên liên danh với Công ty TNHH TS, mục đích là giúp đỡ để Công ty TS đủ tư cách pháp lý tham gia đấu thầu công trình này, trên thực tế Công ty TNHH TP 1 chỉ tham gia thi công 01 phần hạng mục nhỏ của công trình là “lắp đặt nền đường cống qua đường vành đai” (được ghi trong hợp đồng liên danh). Do đó, Cty TP 1 chỉ đồng ý có trách nhiệm liên đới đối với phần hạng mục nhỏ trên với số tiền 553.219.956 đồng; không đồng ý có nghĩa vụ liên đới với Công ty TS hoàn trả số tiền 14.569.262.000 đồng (mười bốn tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng) cho Sở VH.

Tuy nhiên, giữa Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 có lập bản “Thỏa thuận liên danh” ngày 04/8/2009, trong đó có thỏa thuận nội dung: “*Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng và chịu mọi trách nhiệm về mọi phần việc được giao của gói thầu theo thỏa thuận*”.

[3.2.3] Công trình không được nghiệm thu đưa vào sử dụng và đã bị hư hỏng hoàn toàn do lỗi của đơn vị thi công (bên nhận thầu) thì bên nhận thầu phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại số tiền đã nhận của chủ đầu tư. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm buộc Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 có trách nhiệm liên đới hoàn trả tiền cho Sở VH và DL là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Công trình không hoàn thành, không thể nghiệm thu đưa vào sử dụng được nên Toà án cấp sơ thẩm tuyên chấm dứt Hợp đồng Thi công xây dựng số 271/ HĐ-SVHTTDL, ngày 06/10/2009 giữa Sở VH và DL với Liên danh TS - TP 1 là đúng quy định của pháp luật.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2024/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 388, 389, 392, 395, 401, 402, 405 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 8, 9, 28 của Luật Đấu thầu năm 2005; các Điều 75, 76, 80, 81 của Luật Xây dựng năm 2003; các Điều 422, 688 của Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Sở VH TT và DL đối với liên danh Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1.**

Chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng số 271/HĐ-SVHTTDL ngày 16/10/2009 bên giao thầu là Sở VH TT và DL với bên nhận thầu là Liên danh TS - TP 1; về xây dựng công trình Đường vành đai - Giai đoạn 1 (từ Km0-Km6+906,64) thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu du lịch Núi Bà Đen Tây Ninh.

Buộc Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Sở VH TT và DL số tiền 14.569.262.000 đồng (mười bốn tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày Sở VH TT và DL có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 còn phải trả cho Sở VH TT và DL số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh buộc Trung tâm quy hoạch và giám định xây dựng và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tây Ninh liên đới trả cho Sở Văn hoá số tiền 14.569.262.000 đồng.**

**3. Về án phí sơ thẩm dân sự:**

- Sở VH TT và DL không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho Sở VH TT và DL số tiền tạm ứng án phí đã nộp 61.652.000 đồng (sáu mươi một triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000643 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Công ty TNHH TS và Công ty TNHH TP 1 có nghĩa vụ liên đới chịu 122.869.000 (Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

#### 4. Về án phí phúc thẩm:

4.1 Công ty TNHH TS phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH TS đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu số 0002917, ngày 04-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4.2 Công ty TNHH TP 1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH TP 1 đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0002916, ngày 04-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TN;
- TAND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu VP TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Thị Kim Sang**